TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **139/**2019/QĐST - HNGĐ	Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 143/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Văn L **sinh năm 1948**

Và bà Hoàng Thị T **sinh năm 1959**

Cùng ĐKHKTT: P 246 tập thể công ty công trình giao thông 116, phường T, quận T, thành phố H.

Cùng trú tại: Phòng 407 nhà 521 tập thể 116, phường T, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn L và bà Hoàng Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T xác nhận có 01 con chung là Mai Hoàng L, sinh ngày 10/4/1996 đã thành niên (đủ 18 tuổi), việc ở với ai do con tự quyết định.

3. Về tài sản chung*:* Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn L và bà Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T xác nhận có 01 con chung là Mai Hoàng L, sinh ngày 10/4/1996 đã thành niên (đủ 18 tuổi), việc ở với ai do con tự quyết định.

- Về tài sản chung: Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Văn L, bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông L, bà T đã nộp theo biên lai số 0005851 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thu Hà